

*Kết luận chung: Cần học tập và sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khỏe học hành mau tiến bộ.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Muốn học hành mau tiến bộ thì ta cần học tập và sinh hoạt ntn?

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS trả lời

Toán Tiết: 7 SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ - HIỆU

A-Mục tiêu:

-Giúp HS biết tên gọi các thành phần và kết quả phép trừ. Củng cố về phép trừ (không nhớ) các số có 2 chữ số và giải toán có lời văn.

B-Đồ dùng dạy học: Bài tập.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT /8.

-Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Giới thiệu: Số bị trừ - Số trừ - Hiệu.

-GV ghi: $59 - 35 = 24$

-GV chỉ và nói: 59 gọi là SBT _Ghi

-GV chỉ và nói: 35 là ST _Ghi

-GV chỉ và nói: 24 gọi là Hiệu _Ghi

-Hướng dẫn HS làm phép trừ theo cột dọc

$$\begin{array}{r} 59 \rightarrow \text{Số bị trừ} \\ - 35 \rightarrow \text{Số trừ} \\ \hline \end{array}$$

24 \rightarrow Hiệu

-Lưu ý: 59 - 35 cũng là Hiệu

-Tương tự với phép tính 79 - 46

3-Thực hành:

-BT 1/9: Gọi HS đọc yêu cầu bài

+Muốn tìm hiệu ta làm ntn?

-BT 2/9: GV hướng dẫn HS nêu cách làm

+Hỏi tên gọi thành phần và kết quả trong phép tính trừ.

+Lưu ý cách đặt tính:

79

25

Giải bảng con

HS đọc phép tính
Gọi HS nhắc lại

HS nhắc lại tên
gọi các thành
phần trong phép
tính trừ.

HS đọc
Lấy SBT - ST
Tự làm-Nhận xét-
Sửa
Đọc đề-Tự làm
Giải bảng con

-BT 3/9
+BT cho biết gì?

+BT hỏi gì?
+Hướng dẫn HS giải
+Tóm tắt:
Dài: 8 dm
Cắt: 3 dm
Còn ? dm

Giải:
Số dm đoạn dây còn:
 $8 - 3 = 5$ (dm)
ĐS: 5 dm

HS đọc đề
1 sợi dây 8 dm
cắt đi 3 dm.
Còn lại ? dm
Giải vở
Nhận xét-Sửa

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Gọi HS đọc tên và nêu tên các thành phần trong phép tính:
 $55 - 22 = 33$
Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS trả lời

Chính tả (TC) Tiết: 3 PHẦN THƯỞNG.

A-Mục đích yêu cầu:

-Chép lại chính xác đoạn tóm tắt nội dung bài "Phần thưởng".
-Viết đúng và nhớ cách viết một số tiếng có âm, vần: s/x; ă/ã/ơ.
-Làm đúng BT và thuộc 29 chữ cái.

B-Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ viết sẵn nội dung đoạn chép. VBT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

-Cho HS viết: lo lắng, nòng tiên, sàn nhà, nhẵn nài,...
-Gọi HS-HTL các chữ cái đã học ở tiết trước.
-Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi.

2-Hướng dẫn tập chép:

-GV treo đoạn chép.
-Đoạn này có mấy câu?
-Cuối mỗi câu có dấu gì?
-Những từ nào trong bài được viết hoa?
-Hướng dẫn HS viết bảng con những từ ngữ khó: Na, phần thưởng, đặc biệt, luôn luôn,...
GV theo dõi, uốn nắn.

-Hướng dẫn HS chữa lỗi chính tả bằng bút chì

-Thu vở chấm: 5-7 em. Nhận xét.

3-Hướng dẫn HS làm BT chính tả:

-BT 1/6 Hướng dẫn HS điền: xoa dầu, ngoài sân, chim sâu,

Viết bảng con

2 HS đọc
2 câu
Dấu chấm.
Cuối, Đây, Na.
HS viết

Đổi vở chấm.

HS điền từ vào

xâu cá, cố gắng, gấn bó, gấn sức, yên lặng.

-BT 2a/6: Hướng dẫn HS làm vào vở BT

-Hướng dẫn HS HTL bảng chữ cái.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Cho HS viết lại: năm, luôn luôn

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

bảng con. Nhận xét.

HS điền vào những chỗ còn thiếu.

HS viết bảng con

Kể chuyện Tiết: 2 PHẦN THƯỜNG

A-Mục đích yêu cầu:

-Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa và gợi ý trong tranh để kể lại được từng đoạn.

-Biết kể tự nhiên, có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện

B-Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa câu chuyện.

Bảng phụ viết sẵn gợi ý nội dung từng tranh.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: "Có công mài sắt, có ngày nên kim". Nhận xét - Ghi điểm

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn kể chuyện:

-Kể từng đoạn theo tranh

-GV đọc yêu cầu bài

-Thảo luận nhóm

-Nhận xét

-Nếu HS lúng túng, GV gợi ý:

+Đoạn 1: Na là cô bé ntn?

Trong tranh này Na đang làm gì?

Kể các việc tốt của Na.

+Đoạn 2: Cuối năm các bạn bàn tán về chuyện gì?

Na làm gì?

Cô giáo khen các bạn ntn?

+Đoạn 3: Phần đầu buổi lễ diễn ra ntn?

Có điều gì bất ngờ trong buổi lễ ấy?...

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Qua câu chuyện này em học được điều gì ở Na?

-Về nhà tập kể lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Mỗi HS kể 1 đoạn.

4 nhóm, kể nối tiếp nhau

Giúp đỡ mọi người

Thủ công Tiết: 2 **GẤP TÊN LỬA (Tiết 2)**

A-Mục tiêu:

- Giúp HS gấp tên lửa một cách thành thạo.
- HS hứng thú và yêu thích gấp hình.

B-Đồ dùng dạy học:

Tên lửa mẫu. Các bước gấp tên lửa vẽ sẵn.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

GV nhắc lại cách gấp tên lửa.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-GV hướng dẫn HS Quan sát và nhận xét - Thực hành gấp:

-Gọi HS nhắc lại và thực hiện các thao tác gấp tên lửa đã học ở tiết 1.

-Bước 1: Gấp tạo mũi và thân tên lửa.

-Bước 2: Tạo tên lửa và sử dụng.

-Hướng dẫn HS dán sản phẩm vào vở.

-Ngoài ra, có thể trang trí thêm cho tên lửa thêm đẹp.

-Đánh giá sản phẩm - Nhận xét.

-Cho HS phóng tên lửa theo nhóm.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Tuyên dương những sản phẩm đẹp, giới thiệu trước lớp.

-Về nhà tập gấp thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS nhắc lại.
Thực hành.

Dán vào vở.

4 nhóm.

Tập đọc Tiết: 6 **LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**

A-Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ ngữ có âm, vần khó: làm việc, quanh ta...
- Biết nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm...
- Nắm được lợi ích công việc của mỗi người.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài tập đọc.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: "Phần thưởng"

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Luyện đọc:

Đọc + trả lời câu hỏi

- GV đọc mẫu
- Gọi HS đọc từng câu
- Kết hợp hướng dẫn đọc từ khó: quanh, quét, bận rộn, trời, ngày xuân...
- Gọi HS đọc từng đoạn (2 đoạn)
- Từ ngữ: Sắc xuân, rục rờ, tung bùng.
- Gọi HS đọc từng đoạn theo nhóm
- Cho HS thi đọc giữa các nhóm
- Nhận xét.
- Hướng dẫn HS đọc toàn bài
- 3-Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:**
- Các con vật xung quanh ta làm những việc gì?

-Các vật xung quanh ta làm những việc gì?

- Em thấy cha mẹ và những người em biết làm việc gì?
- Bé làm việc gì?
- Hàng ngày em làm những việc gì?
- Đặt câu với các từ: rục rờ, tung bùng.
- Bài van giúp em hiểu được điều gì?

-Gọi HS đọc lại bài.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

Về nhà đọc = trả lời câu hỏi bài này- Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Nghe
Nói tiếp

Nói tiếp
2 nhóm
Đoạn, bài

ĐT

- Gà: đánh thức mọi người.
- Tu hú: báo mùa vải chín.
- Chim bắt sâu: bảo vệ mùa màng.
- Đồng hồ: báo giờ.
- Cành đào: làm đẹp mùa xuân.
- HS trả lời.
- Làm bài, đi học.
- HS kể.
- HS đặt câu.
- Xung quanh em mọi người mọi vật đều làm việc.
- Cá nhân.

Toán Tiết: 8 LUYỆN TẬP

A-Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về phép trừ (không nhớ), tính nhẩm, biết tên gọi thành phần và kết quả của phép trừ.
- Giải toán có lời văn.

B-Đồ dùng dạy học: Vở BT, Bảng con.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 2/9

$\begin{array}{r} 79 \\ - \\ \hline 15 \\ \hline 64 \end{array}$	$\begin{array}{r} 38 \\ - \\ \hline 12 \\ \hline 26 \end{array}$	$\begin{array}{r} 67 \\ - \\ \hline 33 \\ \hline 34 \end{array}$
--	--	--

Gọi tên các thành phần trong phép trừ

Làm bảng con.

-Nhận xét - Ghi điểm

II-Hoạt động 2: Luyện tập:

-BT 1/10:

$\begin{array}{r} 88 \\ - \\ \hline 36 \\ \hline 52 \end{array}$	$\begin{array}{r} 49 \\ - \\ \hline 15 \\ \hline 34 \end{array}$	$\begin{array}{r} 64 \\ - \\ \hline 44 \\ \hline 20 \end{array}$	$\begin{array}{r} 96 \\ - \\ \hline 12 \\ \hline 84 \end{array}$
--	--	--	--

Làm bảng con

Gọi HS nêu đâu là SBT, ST, H?

-BT 2/10: Bài yêu cầu gì?

$$60 - 10 - 30 = 20$$

$$60 - 40 = 20$$

$$90 - 10 - 20 = 60$$

$$90 - 30 = 60$$

-BT 3/10: Bài toán yêu cầu gì?

$\begin{array}{r} 84 \\ - \\ \hline 31 \\ \hline 53 \end{array}$	$\begin{array}{r} 77 \\ - \\ \hline 53 \\ \hline 24 \end{array}$	$\begin{array}{r} 59 \\ - \\ \hline 19 \\ \hline 40 \end{array}$
--	--	--

HS trả lời.

Nhằm

Nhằm miệng

Đặt tính-Tính

3 nhóm - Đại diện lên bảng làm

-BT 4/10:

-Bài toán cho biết gì?

-Bài toán hỏi gì?

-Hướng dẫn HS tóm tắt - Giải

Tóm tắt:

Dài: 9 dm

Cắt: 5 dm

Còn: ? dm

Giải:

Số dm mảnh vải còn:

$$9 - 5 = 4 \text{ (dm)}$$

ĐS: 4 dm

Vải dài 9 dm cắt

5 dm. Còn ? dm

Giải vở

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Tập viết Tiết: 2

CHỮ HOA

A-Mục đích yêu cầu:

-Biết viết các chữ hoa,theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

-Biết viết cụm từ ứng dụng ".....n chậm nhai kĩ" theo cỡ nhỏ, viết đúng mẫu, đều nét và đúng quy định.

B-Đồ dùng dạy học: Mẫu chữ,viết sẵn. Kê ô li nhỏ ở bảng lớp. Vở TV.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS viết chữ

Từ ứng dụng:nh em

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi.

2-Hướng dẫn viết chữ hoa:

-Hướng dẫn HS quan sát nhận xét các chữ hoa,

-Chữ, có gì giống, khác nhau?

-Các dấu như thế nào?

-GV viết mẫu lên bảng. Nêu cách viết.

-Nhận xét - Sửa sai.

3-HS viết cụm từ ứng dụng:

-Gọi HS đọc cụm từ ".....n chậm nhai kĩ"

-GV giải nghĩa cụm từ ứng dụng.

-Hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các con chữ

-Cách đặt dấu thanh

-Khoảng cách giữa các chữ ntn?

-GV viết mẫu chữ ".....n" ở bảng

-Lưu ý: Chữnối liền với con chữ n.

4-Hướng dẫn HS viết vào vở TV:

-GV theo dõi, uốn nắn các em yếu

5-Chấm bài:

GV chấm 5-7 bài

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Gọi HS viết lại từ:n

Về nhà viết luyện thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Viết bảng con

Quan sát

Giống:

Khác: Dấu

.....là nét cong dưới.

.....là 2 nét nối liền với nhau.

HS viết bảng con.

2 HS đọc

.....: 2,5 ô li

.....: 1 ô li

Cách nhau 1 con chữ

HS viết bảng con

HS nghe

HS viết vào vở

HS viết bảng

Tự nhiên Xã hội Tiết: 2 BỘ XƯƠNG

A-Mục tiêu:

-Nói tên một số xương và khớp xương của cơ thể.

-Hiểu được rằng cần đi, đứng, ngồi đúng tư thế và không mang xách vật nặng để cột sống không bị cong vẹo.

B-Đồ dùng dạy học: Tranh vẽ bộ xương. Các phiếu rời ghi tên các xương, khớp xương.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cơ quan vận động.

- Nhờ đâu mà tay, chân cử động được? HS trả lời.
- Xương và cơ gọi là các cơ quan gì của cơ thể?
- Nhận xét.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi.

2-Hoạt động 1: Quan sát hình vẽ bộ xương

-Mục tiêu: Nhận biết và nói được tên 1 số xương của cơ thể.

-Cách tiến hành:

+Bước 1: Làm việc theo cặp

*Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ bộ xương, chỉ và nói tên một số xương, khớp.

+Bước 2: Hoạt động cả lớp.

*GV treo tranh bộ xương phóng to lên bảng.

2 em

HS gắn tên các xương và khớp xương bằng các phiếu rời lên bộ xương.

Không

Hs trả lời

*Theo em hình dạng các xương có giống nhau không?

*Nêu vai trò của hộp sọ, lồng ngực, cột sống và của các khớp xương,...

-Kết luận: SGK/20

3-Hoạt động 2: Thảo luận về cách giữ gìn và bảo vệ bộ xương

-Mục tiêu: Hiểu rằng cần đi, đứng, ngồi đúng tư thế và không mang những vật nặng để không bị cong vẹo cột sống.

-Cách tiến hành:

+Bước 1: Hoạt động theo cặp.

*Cho HS quan sát hình 2, 3 SGK/7

2 em

Trả lời câu hỏi dưới mỗi hình.

+Bước 2: Hoạt động cả lớp.

*Tại sao hàng ngày chúng ta phải đi, đứng, ngồi đúng tư thế?

*Tại sao các em không mang, vác, xách các vật nặng?

*Chúng ta cần làm gì để xương phát triển tốt?

-Kết luận: SGK/21

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Ta có nên xách vật nặng trên một tay không?

-Ta có nên đội vật nặng trên đầu không?

-Vì sao ta không nên xách vật nặng trên một tay và không nên đội những vật nặng trên đầu?

Không

Không

Chúng ta còn nhỏ, làm như vậy sẽ ảnh hưởng đến cột sống.

-Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Toán Tiết: 9
LUYỆN TẬP CHUNG

A-Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về cách đọc, viết số có 2 chữ số.
- Thực hiện phép cộng, phép trừ (không nhớ) và giải toán có lời văn.

B-Đồ dùng dạy học:

Bài tập.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 3/10

$\begin{array}{r} 84 \\ - \\ 31 \\ \hline 53 \end{array}$	$\begin{array}{r} 77 \\ - \\ 53 \\ \hline 24 \end{array}$	$\begin{array}{r} 59 \\ - \\ 19 \\ \hline 40 \end{array}$
---	---	---

HS làm bảng

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Luyện tập chung

-BT 1/10: Gọi HS nêu cách làm

- a. Từ 40 → 50: 40, 41, 42, 43, ...50
- b. Từ 68 → 70: 68, 69, 70, 71, ...74
- c. Tròn chục và bé hơn 50: 10, 20, 30, 40

Làm miệng
Nhận xét

-BT 2/10: Bài yêu cầu gì?

- | | | |
|--------|-------|-----------|
| a. 60 | b. 88 | c. 75 |
| d. 100 | g. 0 | e. 87, 88 |

Viết số - Tự làm
Nhận xét - Sửa

-BT 3/11: Gọi HS nêu yêu cầu bài (bỏ cột 3 của bài 3)

-BT 4/11: Gọi HS đọc đề bài.

+Bài toán cho biết gì?

Làm bảng con.
Cá nhân
Lớp 2A có 18 HS hát.
Lớp 2B có 21 HS hát.
Hai lớp có ? HS hát.

+Bài toán hỏi gì?

Tóm tắt:

Lớp 2A: 18 HS

Lớp 2B: 21 HS

Hai lớp có ? HS

Giải:

Số HS cả hai lớp

$18 + 21 = 39$ (HS)

ĐS: 39 HS

HS giải vở

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Nêu tên gọi các thành phần trong phép tính: $35 - 24 = 11$

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS nêu

Luyện từ và câu Tiết: 2
TỪ NGỮ VỀ HỌC TẬP. DẤU CHẤM HỎI.

A-Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ liên quan đến học tập.
- Rèn kỹ năng đặt câu: Đặt câu với từ mới tìm được, làm quen với câu hỏi.

B-Đồ dùng dạy học: BT viết sẵn. Vở BTTV.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra vở BT tiết trước của HS.

Nhận xét.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi.

2-Hướng dẫn làm BT:

- BT 1/7: Hướng dẫn HS làm bài Học hành, học hỏi, chăm học, HTL,...
- Tập đọc, Tập viết, TLV...

-BT 2/7:

Gọi HS đọc lên câu của mình vừa đặt.

-BT 3/7: Hướng dẫn HS làm tương tự như mẫu câu

a. BH rất yêu thiếu nhi → BH rất yêu thiếu nhi.

b. Thu là bạn thân nhất của em → Em là bạn thân nhất ...

-BT 4/7: Hướng dẫn HS làm vào vở BTTV

Đặt dấu chấm hỏi vào cuối mỗi câu.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Cho HS đặt câu với từ học tập.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Làm bảng con
Nhận xét

Làm miệng
Nhận xét.
Làm nháp
Đọc trước lớp
Nhận xét
Làm vở

2 nhóm

Chính tả Tiết: 4
LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI.

A-Mục đích yêu cầu:

- Nghe, viết đoạn cuối trong bài "Làm việc thật là vui".
- Củng cố quy tắc viết **g/gh**. Thuộc lòng bảng chữ cái.
- Bước đầu biết sắp xếp tên người theo thứ tự bảng chữ cái.

B-Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn BT - Vở BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

- Gọi HS viết: ngoài sân, chim sâu.
- Gọi HS học thuộc lòng bảng chữ cái
- Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn nghe, viết:

- GV đọc toàn bộ đoạn viết.
- +Bài chính tả cho biết bé làm việc gì?
- +Bé thấy làm việc ntn?

Viết bảng con.
2 HS HTL

2 HS đọc lại
Làm bài, nhật rau.
Bận rộn nhưng rất

- +Bài chính tả có mấy câu?
- +Câu nào có nhiều dấu phẩy nhất?
- Hướng dẫn HS luyện viết từ khó: quét nhà, nhặt rau, luôn luôn, bận rộn,...
- GV đọc từng cụm từ cho HS viết → hết.
- Hướng dẫn HS đổi vở chấm lỗi chính tả.
- GV chấm 5-7 bài. Nhận xét.
- 3-Hướng dẫn HS làm BT:**
- BT 1/8: Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Hướng dẫn HS làm.
Gà, gạo, ghé, gan,...
- BT 2/8: Hướng dẫn HS làm vào vở BT
An, Bắc, Dũng, Huệ, Lan,...
- III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò**
- Gọi HS viết lại: quét nhà, bận rộn
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

vui.
3 câu
Câu 2.
Bảng con.

HS viết vào vở.

2 nhóm
Đại diện làm
Nhận xét
Tự làm

Viết bảng

Thể dục Tiết: 3
DÀN HÀNG NGANG, DÒN HÀNG.
TRÒ CHƠI: QUA ĐƯỜNG LỢI


A-Mục tiêu:

- Ôn một số kỹ năng đội hình đội ngũ đã học ở lớp 1. Thực hiện chính xác.
- Ôn cách chào, báo cáo khi GV kết thúc giờ học. Thực hiện tương đối.
- Ôn trò chơi: "Đi qua đường lội".

B-Địa điểm, phương tiện:

Sân trường, còi.

C-Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I-Phần mở đầu: -GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. -Cho HS tập luyện cách chào, báo cáo. -Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp.	10 phút 2-3 phút 1 phút	Thuyết trình Thực hành x 
-Chạy nhẹ nhàng theo một hàng dọc. -Đi thành vòng tròn và hít thở sâu.		1 hàng dọc Vòng tròn

85 quả	Mẹ: 44 quả Chị: ? quả	Số quả cam chị hái: 85 - 44 = 41 (quả) ĐS: 41 quả
--------	--------------------------	---

III-Hoạt động 3: Cùng cô-Dẫn dò

- Trò chơi: Điền số nhanh vào chỗ chấm
- BT 5/11: 1 dm = ...cm; 10 cm = ...dm
- Giao BTVN: BT 1/12.
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 nhóm

Tập làm văn Tiết: 2 CHÀO HỎI - TỰ GIỚI THIỆU

A-Mục đích yêu cầu:

- Biết cách chào hỏi và tự giới thiệu.
- Biết viết 1 bản tự thuật ngắn.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa BT 2 SGK và vở BTTV.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS đọc lại bài ở tiết 1
Nhận xét.

2 HS đọc

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn làm bài tập:

-BT 1/8: Gọi HS đọc lại đề.

+Hướng dẫn HS đánh dấu x vào trước ý không đúng.

-BT 2/8: GV nêu yêu cầu bài

Cho HS Quan sát tranh.

+Trong tranh vẽ những ai?

+Bóng nhựa, Bút thép chào Mít và tự giới thiệu ntn?

+Mít chào Bóng nhựa, Bút thép và tự giới thiệu ntn?

-BT 3/8: Hướng dẫn HS viết bài tự thuật theo mẫu.

HS làm vào vở.
Theo dõi.
Quan sát
Bóng nhựa, Bút
thép, Mít.
Chào cậu, chúng
tớ là Bút thép, ...
Chào 2 cậu. Tớ là
Mít. Tớ ở thành
phố...
HS làm vở.
Tự đọc bài của
mình trước lớp.

III-Hoạt động 3: Cùng cô-Dẫn dò

- Khi em gặp thầy (cô) ở ngoài đường thì em phải làm gì?
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS trả lời.

Thử dục Tiết: 4 DÀN HÀNG NGANG - DÒN HÀNG TRÒ CHƠI: "NHANH LÊN BẠN ƠI !"

A-Mục tiêu:





-Ôn một số kỹ năng đội hình đội ngũ. Yêu cầu thực hiện chính xác.

-Ôn trò chơi: "Nhanh lên bạn ơi !".

B-Địa điểm, phương tiện:

Còi, kẻ sân sẵn cho trò chơi: "Nhanh lên bạn ơi !".

C-Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I-Phần mở đầu:</p> <p>-GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.</p> <p>-Ôn tập cách báo cáo.</p> <p>-Đứng vỗ tay, hát.</p> <p>-Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp.</p> <p>-Ôn bài TD lớp 1: 1 lần 2 x 8 nhịp</p>	8 phút	<p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p>  <p>Thực hành</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> 
<p>II-Phần cơ bản:</p> <p>-Tập hợp hàng dọc, dồn hàng, đứng nghiêm (ngồi), quay phải (trái): 2-3 lần.</p> <p>-Dàn hàng ngang, dồn hàng: 2 lần).</p> <p>-Ôn dồn hàng cách 1 cánh tay. mỗi lần dàn hàng Gv chọn HS ở vị trí khác nhau, sau đó dồn hàng.</p>	20 phút	<p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> 
<p>-Trò chơi: "Nhanh lên bạn ơi !".</p> <p>-GV nhắc lại cách chơi.</p>		
<p>III-Phần kết thúc:</p>	5 phút	
<p>-Đi thường theo nhịp 2-3 hàng dọc.</p> <p>-GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét.</p>		<p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> 

SINH HOẠT LỚP TUẦN 2:**A-Nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm tuần 1:****1-Uu:**

- Chấp hành tốt giờ giấc, tác phong.
- Đi học đều, ăn mặc sạch sẽ.
- Đa số chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ.

2-Khuyết:

- Còn 1 số em chưa chuẩn bị đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập.
- Thường xuyên bỏ sách, vở, đồ dùng học tập ở nhà.
- Còn ham chơi, chưa có ý thức học tập.

B-Phương hướng tuần tới:

Thường xuyên động viên, nhắc nhở các em hàng ngày.

TUẦN 3:

Tập đọc Tiết 7 + 8 BẠN CỦA NAI NHỎ.

A-Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ ngữ: ngăn cản, hích vai...
- Biết nghỉ hơi sau các dấu phẩy, dấu chấm và giữa các cụm từ.
- Biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời nhân vật.
- Hiểu nghĩa của các từ đã chú giải trong SGK.
- Rút ra được nhận xét từ câu chuyện.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài TĐ trong SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Mít làm thơ

Đọc + Trả lời câu hỏi.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi.

2-Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.
- Hướng dẫn HS đọc từng câu → hết.
- Kết hợp hướng dẫn đọc đúng các từ ngữ.
- Hướng dẫn HS đọc từng đoạn.
- Chú ý cách nghỉ hơi và giọng đọc.
- Hướng dẫn HS hiểu nghĩa các từ ngữ: ngăn cản, hích vai, thông minh, hung ác, gạc.
- Gọi HS đọc từng đoạn.
- Thi đọc giữa các nhóm.

Nghe.
Nói tiếp.

Nói tiếp.

- Gọi HS cả lớp đọc lại bài.

Trong nhóm.
Đoạn (bài). Cá nhân (đồng thanh).
Đồng thanh.

Tiết 2

3-Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Nai nhỏ xin phép cha đi đâu?
- Cha của Nai nhỏ nói gì?
- Nai nhỏ đã kể cho cha nghe những hành động nào của bạn mình?
- Mỗi hành động của bạn Nai nhỏ nói lên một điểm tốt của bạn ấy. Em thích nhất điểm nào?
- Theo em người bạn tốt là người ntn?
- Gọi HS đọc lại bài theo kiểu phân vai.

Đi chơi xa cùng bạn.
Cha không ngăn cản.
Lấy vai hích...
Nhanh trí kéo...
Lao vào gã Sói.
HS trả lời.

HS trả lời.
Mỗi nhóm 3 em.

A-Mục tiêu:

-HS hiểu khi có lỗi thì nên nhận lỗi và sửa lỗi để mau tiến bộ và được mọi người yêu quý. Như thế mới là người dũng cảm, trung thực.

-HS biết tự nhận lỗi và ừa lỗi khi có lỗi, biết nhắc bạn nhận lỗi và sửa lỗi. Biết ủng hộ, cảm phục các bạn biết nhận lỗi và sửa lỗi.

B-Tài liệu và phương tiện:

-Phiếu thảo luận nhóm. Vở BTĐĐ.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

-Vì sao em phải học tập, sinh hoạt đúng giờ?

-Sinh hoạt, học tập đúng giờ có lợi gì?

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hoạt động 1: Kể cho HS nghe truyện "Cái bình hoa" SGK/87

-Mục tiêu: Giúp HS xác định ý nghĩa của hành vi nhận và sửa lỗi, lựa chọn hành vi nhận và sửa lỗi.

-Cách tiến hành:

+GV kể câu chuyện với kết cục để mở:

Nếu Vô-va không nhận ra lỗi thì điều gì sẽ xảy ra?

Các em thử đoán xem Vô-va đã nghĩ và làm gì sau đó?

Các em thích đoạn kết của nhóm nào hơn? Vì sao?

Kể tiếp đoạn cuối của câu chuyện.

GV phát phiếu cho HS.

Qua câu chuyện em thấy cần làm gì sau khi mắc lỗi?

Nhận lỗi và sửa lỗi có tác dụng gì?

*Kết luận: Trong cuộc sống có khi ai cũng mắc lỗi, nhất là các em ở lứa tuổi nhỏ. Nhưng điều quan trọng là biết nhận và sửa lỗi. Biết nhận và sửa lỗi sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.

3-Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến và thái độ của mình.

-Mục tiêu: Giúp HS biết bày tỏ ý kiến, thái độ của mình.

-Cách tiến hành:

Quy định cách bày tỏ ý kiến: Tán thành (+), không tán thành (-), bối rối (0).

GV lần lượt đọc từng ý kiến:

+Người nhận lỗi là người dũng cảm.

+Nếu có lỗi chỉ cần nhận lỗi, không cần sửa lỗi.

+Nếu có lỗi chỉ cần sửa lỗi, không cần nhận lỗi.

+Cần nhận lỗi cả khi mọi người không biết mình có lỗi.

+Cần xin lỗi khi mắc lỗi với bạn bè.

+Chỉ cần xin lỗi những người quen biết.

*Kết luận: Nêu lại các ý đúng (sai) của những ý trên. Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ giúp em mau tiến bộ và được mọi

HS trả lời.

Nghe

Thảo luận
HS trả lời.

Thảo luận.

Đại diện trả lời.

HS bày tỏ ý kiến
và giải thích lý
do.

HS nghe.

người yêu quý.

III-Hoạt động 3: Cùng cô-Dặn dò

-Vì sao em phải xin lỗi người khác khi em có lỗi?

-Hãy kể lại một trường hợp em đã nhận và sửa lỗi với người khác. Nhận xét.

HS trả lời.

Toán Tiết: 11 **PHÉP CỘNG CÓ TỔNG BẰNG 10.**

A-Mục tiêu:

-Củng cố về phép cộng có tổng bằng 10 và đặt tính cột theo cột.

-Củng cố về xem giờ đúng trên mặt đồng hồ.

B-Đồ dùng dạy học:

10 que tính, Bảng cài, Vở bài tập.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Nhận xét bài kiểm tra.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Giới thiệu phép cộng $6 + 4 = 10$

-Bước 1:

GV giờ 6 que tính, hỏi có mấy que tính?

Cho HS lấy 6 que để ở bàn?

GV viết 6 ở cột đơn vị.

GV giờ 4 que và hỏi lấy thêm ? que

GV cài 4 que vào bảng và ghi số 4 thẳng cột với 6.

Cho HS lấy thêm 4 que nữa.

Như vậy có tất cả ? que?

Cho HS kiểm tra số que của mình và báo lại: $6 + 4 = ?$

Viết bảng: Viết 0 thẳng cột với 6 và 4, viết 1 ở cột chục.

-Bước 2:

GV nêu phép cộng $6 + 4 = 10$ và hướng dẫn HS cách đặt tính:

Viết 6; viết 4 thẳng cột với 6; viết dấu + và kẻ dấu gạch ngang:

$$\begin{array}{r} + 6 \\ 4 \\ \hline \end{array}$$

Tính: $6 + 4 = 10$, viết 0 vào cột đơn vị, viết 1 vào cột chục:

$$\begin{array}{r} + 6 \\ 4 \\ \hline \end{array} \quad (1)$$

10

Như vậy: $6 + 4 = 10$.

6 que

Thực hành

4 que

Thực hành

10 que

10

Quan sát.

Quan sát.

Nhắc cho HS biết: $6 + 4 = 10$ gọi là phép tính hàng ngang, còn viết như (1) gọi là đặt tính rồi tính:

2-Thực hành:

-BT 1/14: bài toán yêu cầu làm gì?

$$6 + 4 = 10$$

$$4 + 6 = 10$$

$$2 + 8 = 10$$

$$8 + 2 = 10$$

-BT 2/14: yêu cầu HS đặt tính rồi tính:

$\begin{array}{r} 5 \\ \hline 10 \end{array}$	$\begin{array}{r} 7 \\ \hline 10 \end{array}$	$\begin{array}{r} 1 \\ \hline 10 \end{array}$	$\begin{array}{r} 6 \\ \hline 10 \end{array}$	$\begin{array}{r} 10 \\ \hline 0 \\ \hline 10 \end{array}$
---	---	---	---	--

-BT 3/14: Tính nhẩm

$$9 + 1 + 2 = 12$$

$$8 + 2 + 4 = 14$$

$$6 + 4 + 5 = 15$$

$$7 + 3 + 1 = 11$$

-BT 4/12: Hướng dẫn HS trả lời miệng

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Cho HS làm miệng BT 5

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Điền số

Làm miệng

Làm bảng con

HS làm nhóm

2 nhóm

Đại diện làm.

Nhận xét.

HS trả lời.

HS trả lời.

Chính tả (TC) Tiết: 5 BẠN CỦA NAI NHỎ

A-Mục đích yêu cầu:

-Chép lại chính xác nội dung tóm tắt truyện "Bạn của Nai Nhỏ".

-Biết viết chữ hoa đầu câu, ghi dấu chấm cuối câu.

-Củng cố quy tắc chính tả **ng/ngh**. Làm đúng bài tập.

B-Đồ dùng dạy học:

Chép sẵn đoạn viết. Bài tập

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS viết:

-2 tiếng có âm đầu **g** ?

-2 tiếng có âm đầu **gh** ?

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn tập chép:

-GV đọc bài chép

-Vi sao cha của Nai Nhỏ yên lòng cho con đi chơi với bạn?

HS viết.

2 HS đọc lại.

Vì biết bạn của con mình khỏe mạnh, thông minh, dám liều mình vì người khác.

4 câu.

-Bài chính tả có mấy câu?